
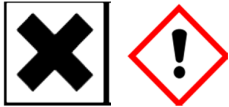


<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b>	MSDS: 33 16/10/2012									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
			<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td style="background-color: #0000FF; color: white;">Health</td><td>2</td></tr> <tr><td style="background-color: #FF0000; color: white;">Fire</td><td>1</td></tr> <tr><td style="background-color: #FFFF00; color: black;">Reactivity</td><td>0</td></tr> <tr><td style="background-color: #FFFFFF; color: black;">Personal Protection</td><td>E</td></tr> </table>	Health	2	Fire	1	Reactivity	0	Personal Protection	E
Health	2										
Fire	1										
Reactivity	0										
Personal Protection	E										
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên gọi:</b> 1,5-Diphenylcarbohydrazide <b>Tên thương mại:</b> <b>Số CAS:</b> 140-22-7 <b>Số UN:</b> <b>Số đăng ký EC:</b> <b>Tên nhà sản xuất:</b> <b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.		<b>Đơn vị sử dụng:</b> VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719 <b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115									
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
1,5-Diphenylcarbohydrazide	140-22-7	$C_{13}H_{14}N_{14}O$	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tác động cấp tính</b>  <i>Tiếp xúc với mắt:</i> nguy hại.  <i>Nuốt phải:</i> nguy hại.  <i>Hít phải:</i> nguy hại.  <i>Tiếp xúc với da:</i> nguy hại.</li> <li>- <b>Tác động mãn tính</b>  <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị.  <i>Gây đột biến gen:</i> không có giá trị.</li> </ul>											

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b>	MSDS: 33 16/10/2012
<p><i>Gây quái thai:</i> không có giá trị.  <i>Độc tính phát triển:</i> không có giá trị.</p>		
<b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tiếp xúc với mắt</b>          Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát tròng. Không sử dụng thuốc mỡ bôi mắt. Gọi sự trợ giúp từ y tế.</li> <li>- <b>Tiếp xúc với da</b>          Rửa ngay lập tức với nhiều nước, nhẹ nhàng và cẩn thận rửa vùng da bị nhiễm bẩn bằng dòng nước và xà phòng không ăn mòn. Xoa thuốc làm mềm lên vùng da bị tổn thương. Gọi cấp cứu. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại.           Với những trường hợp nặng, rửa vùng da tổn thương bằng xà phòng sát khuẩn, và xoa kem chống nhiễm trùng. Gọi cấp cứu.</li> <li>- <b>Hít vào</b>          Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi cấp cứu.           Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Gọi sự trợ giúp từ y tế.           Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi sự trợ giúp từ y tế.</li> <li>- <b>Nuốt vào</b>          Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế. Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Nếu nạn nhân ngừng thở, tiến hành hô hấp bằng miệng để làm nạn nhân tỉnh lại. Gọi cấp cứu ngay.</li> </ul>		
<b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đặc tính cháy của hóa chất:</b> có thể bốc cháy ở nhiệt độ cao.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> cacbon oxít (CO, CO<sub>2</sub>), nitơ oxít (NO, NO<sub>2</sub>...).</li> </ul>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b></p>	<p>MSDS: 33          16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b>  <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị.  <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị.</li> <li>- <b>Chỉ dẫn chữa cháy</b>  <i>Đám cháy nhỏ:</i> sử dụng bột hóa chất khô.  <i>Đám cháy lớn:</i> sử dụng tia nước, sương hoặc bọt. Không sử dụng vòi phun nước.</li> </ul>		
<p><b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b>              Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rơi vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo qui định của pháp luật.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b>              Sử dụng xẻng xúc bỏ hóa chất vào thùng chứa chất thải, lau sạch bề mặt bị nhiễm bẩn và có thể đổ tràn tới hệ thống cống thải.</li> </ul>		
<p><b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b>              Để cách xa nguồn nhiệt, nguồn gây cháy. Những thùng chứa sau sử dụng có thể là nguy cơ gây cháy, cần phải làm bay hơi hóa chất còn lại trong tủ hút. Đặt tất cả thiết bị chứa hóa chất trên nền đất. Không hít bụi, mặt quần áo phù hợp trong trường hợp không thông thoáng, mang mặt nạ. Nếu cảm thấy không khỏe, cần đi gặp bác sĩ. Tránh để tiếp xúc với mắt và da.</li> <li>- <b>Tồn trữ</b>              Đóng chặt nắp thùng chứa. Để thùng chứa ở vùng khô ráo, thoáng mát. Đặt thiết bị chứa hóa chất trên nền đất. Những vật liệu dễ cháy nên được lưu trữ xa khỏi nguồn nhiệt và các tác chất oxi hóa.</li> </ul>		
<p><b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b>              Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc</li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b>	MSDS: 33 16/10/2012
<p>           sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.         </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân:</b> kính bảo hộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang ngăn bụi, găng tay. Đảm bảo mặt nạ phải phù hợp và tương xứng.</li> <li>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Sử dụng thiết bị trợ hô hấp nếu cần thiết. Có thể không cần thiết mang trang phục bảo vệ, tham khảo chuyên gia khi xử lý.</li> <li>- <b>Giới hạn tiếp xúc:</b> không có giá trị.</li> </ul>		
<b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> thể rắn ( bột rắn).</li> <li>- <b>Mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Vị:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 242 g/mole.</li> <li>- <b>Màu:</b> trắng tới hồng.</li> <li>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm sôi:</b> phân hủy.</li> <li>- <b>Điểm tan chảy:</b> 176°C.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> không có giá trị</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> tan trong nước, acetone.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> tan trong nước, acetone.</li> </ul>		
<b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b></p>	<p>MSDS: 33 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> </ul>		
<p><b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> tiếp xúc với mắt, hô hấp, tiêu hóa.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> LD<sub>50</sub>: không có giá trị; LC<sub>50</sub>: không có giá trị.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng độc tính lên con người:</b> độc hại khi tiếp xúc với da, nuốt hay hít phải.</li> </ul>		
<p><b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độc tính sinh thái:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>BOD<sub>5</sub> và COD:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm phân hủy sinh học:</b> những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại. <b>Độc tính sản phẩm phân hủy:</b> sản phẩm phân hủy có độc tính hơn.</li> </ul>		
<p><b>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.</li> <li>- <b>Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)</b> <i>Tái sử dụng nếu có thể</i> <i>Thu gom và xử lý dạng rắn</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.</li> </ul> <i>Thu gom và xử lý dạng lỏng</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau</li> </ul> </li> </ul>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b></p>	<p>MSDS: 33          16/10/2012</p>
<p>đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.</li> <li>• Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.</li> </ul> <p><b>Xử lý hóa chất dạng hơi:</b> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.</p> <p><u>Chú ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kỵ với nhau (tham khảo trong bảng).</li> <li>- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.</li> <li>- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.</li> <li>- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.</li> </ul>		
<p><b>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</li> <li>- <b>Xếp loại DOT:</b> không.</li> <li><b>Nhận dạng:</b> không.</li> </ul>		
<p><b>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Quy chuẩn áp dụng</b>          Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002          Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009</li> <li>- <b>Xếp loại khác</b>  <b>DSCL (EEC):</b> R36/38- kích ứng mắt.  <b>HMIS (U.S.A.)</b>          Độc hại sức khỏe: 2          Nguy hiểm cháy: 1          Độ hoạt hóa: 0</li> </ul>		

<b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường	<b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>1,5-Diphenylcarbohydrazide</b>	MSDS: 33 16/10/2012
Bảo vệ cá nhân: E <i>National Fire Protection Association (U.S.A.)</i> Sức khỏe: 2 Khả năng cháy: 1 Độ hoạt hóa: 0 Độc hại đặc biệt:		
<b>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thông tin tham khảo:</b> 1,5-Diphenylcarbohydrazide MSDS – science lab.com,INC, Mỹ.</li> <li>- <b>Ngày ghi:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Ngày sửa đổi gần nhất:</b> 16/10/2012</li> <li>- <b>Tổ chức biên soạn:</b> Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.</li> </ul> <p><i>Lưu ý người đọc:</i></p> <p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		